

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2013/NQ-HĐND

*Phú Thọ, ngày 15 tháng 7 năm 2013*

### **NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu phí và tỷ lệ (%) phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô  
được để lại cho các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện;

Sau khi xem xét Tờ trình số 2099/TTr-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu phí và tỷ lệ (%) phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô được để lại cho các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách và thảo luận,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định mức thu phí và tỷ lệ (%) phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô (không bao gồm xe máy điện) được để lại cho các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Phú Thọ như sau:

**1. Mức thu:**

<b>Số TT</b>	<b>Loại phương tiện chịu phí</b>	<b>Mức thu (nghìn đồng/năm)</b>
1	Loại có dung tích xy lanh đến 100 cm <sup>3</sup>	
	- Xe mô tô của chủ phương tiện trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn	50
	- Xe mô tô của chủ phương tiện trên địa bàn các xã còn lại (không phải là các xã đặc biệt khó khăn)	70
	- Xe mô tô của chủ phương tiện trên địa bàn các phường, thị trấn	100
2	Loại có dung tích xy lanh trên 100 cm <sup>3</sup>	
	- Xe mô tô của chủ phương tiện trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn	105
	- Xe mô tô của chủ phương tiện trên địa bàn các xã còn lại (không phải là các xã đặc biệt khó khăn)	130
	- Xe mô tô của chủ phương tiện trên địa bàn các phường, thị trấn	150
3	Xe chở hàng 4 bánh có gắn động cơ một xy lanh	2.160

**2. Tỷ lệ (%) phí sử dụng đường bộ để lại cho cơ quan thu:**

- Đối với các xã đặc biệt khó khăn được để lại 20% số phí thu được;
- Đối với các xã còn lại (không phải xã đặc biệt khó khăn) được để lại 15% số phí thu được;
- Đối với các phường, thị trấn được để lại 10% số phí thu được.

**Điều 2.** Thời gian thực hiện kể từ ngày 01/01/2013.

Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2012/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật có liên quan.

**Điều 3.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

- Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết;
- Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XVII, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2013./.

***Nơi nhận:***

- UBND, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: Tài chính, Giao thông vận tải, Tư pháp;
- Bộ Tư lệnh Quân khu II;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TTTU, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- TAND, VKSND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Các đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- CPVP;
- TPP, CV;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH**

**Hoàng Dân Mạc**